

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/7/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XV) về Bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/7/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 09-NQ/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, bao gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, trong đó tập trung nâng cao nhận thức về dược liệu; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dược liệu; bảo tồn và phát triển vùng trồng dược liệu tập trung; phát triển các nhà máy chế biến sản phẩm từ dược liệu nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết số 09-NQ/TU.

2. Yêu cầu

- Xác định công tác bảo tồn và phát triển cây dược liệu là nhiệm vụ trọng tâm; việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch này phải được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên và gắn với các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, toàn diện, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững;

- Làm rõ nội dung, phân công trách nhiệm cụ thể, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả, toàn diện đúng tiến độ trong Kế hoạch đề ra giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện).

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về dược liệu

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách về bảo tồn và phát triển cây dược liệu; về hiệu quả, tác dụng của cây dược liệu đối với công tác chăm sóc sức khỏe của người dân và phát triển kinh tế - xã hội đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp nhân dân để tạo sự đồng thuận, chung sức và quyết tâm cao trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU.

- Quảng bá thương hiệu các sản phẩm dược liệu đặc trưng, có giá trị được sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dược liệu

- Phân công đầu mối quản lý và trách nhiệm cụ thể của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong công tác quản lý và phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh; kiện toàn bộ máy quản lý đủ điều kiện và năng lực để thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến dược liệu.

- Rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo công tác quản lý nhà nước về bảo tồn và phát triển dược liệu. Tăng cường thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư phát triển và chế biến dược liệu, nhất là các dự án trồng dược liệu dưới tán rừng; ngăn chặn, xử lý hành vi khai thác, buôn bán dược liệu trái phép, dược liệu giả và gian lận thương mại trong kinh doanh dược liệu.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn giống gốc, giống dược liệu địa phương có giá trị; triển khai công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận nguồn gốc giống, đảm bảo giống dược liệu đưa vào trồng được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng.

3. Quy hoạch bảo tồn và phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung

- Trên cơ sở hiện trạng trồng, phân bố dược liệu tự nhiên của tỉnh, quy hoạch phát triển từng loài dược liệu phù hợp với hiện trạng phân bố, điều kiện tự nhiên, tiểu vùng khí hậu từng vùng, nhất là các huyện, thị xã trọng điểm phát triển dược liệu, như: Kbang, Đak Đoa, An Khê, Chư Sê, Chư Pưh, Chư Prông, Ia Pa... để khuyến khích phát triển các loài dược liệu phù hợp.

- Điều tra, thống kê, đánh giá dược liệu trong tự nhiên, xây dựng danh mục các loài dược liệu cấm khai thác. Khoanh vùng bảo vệ các loài cây thuốc trong rừng đặc dụng của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng và một số lâm phần khác. Tập trung bảo tồn các loài dược liệu quý hiếm và các loài nguy cấp trong Sách đỏ Việt Nam. Triển khai một số đề tài nghiên cứu sâu về đặc tính sinh thái, khả năng tái sinh để xây dựng quy trình nhân giống, trồng thực nghiệm một số loài dược liệu có giá trị kinh tế cao trên địa bàn tỉnh như Mật nhân, Lan kim tuyến...

- Đầu tư phát triển vùng trồng dược liệu tập trung đối các loài dược liệu như *Hà thủ ô đỏ, Sa nhân, Đương quy, Nghệ vàng, Đảng sâm, Mật nhân, Lan kim tuyến* và các loài dược liệu khác có thể mạnh phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, sinh thái trên địa bàn tỉnh, trọng tâm tại các huyện, thị xã: Kbang, Đak Đoa, An Khê, Chư Sê, Chư Pưh, Chư Prông, Ia Pa... và các vùng khác trên địa bàn tỉnh có điều kiện thuận lợi cho phát triển dược liệu.

- Bố trí diện tích rừng và đất lâm nghiệp, diện tích đất nông nghiệp phù hợp phát triển vùng trồng dược liệu tập trung quy mô lớn; gắn công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng với bảo tồn và phát triển dược liệu; đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất; chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp phù hợp sang gây trồng dược liệu, phát triển vùng trồng dược liệu tập trung.

- Đầu tư phát triển các cơ sở bảo tồn và sản xuất giống dược liệu, là nơi tập trung, bảo tồn, trồng mới nhiều loài cây dược liệu được thu thập ở các địa phương

khác nhau, đại diện cho vùng khí hậu đặc trưng để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và phát triển dược liệu; là nơi bảo tồn, lưu giữ và phát triển nguồn gen cây thuốc, các dược liệu thuộc loài nguy cấp và loài sắp nguy cấp, là những loài ưu thế về sinh thái của khu vực; là nơi cung cấp nguồn vật liệu khởi đầu cho công tác chọn lọc giống dược liệu có chất lượng, cung cấp giống cho khu vực và các khu vực khác. Trước mắt, sớm hình thành 01 trung tâm giống dược liệu tại huyện Kbang.

- Chú trọng triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, chọn, tạo giống dược liệu mới có năng suất, chất lượng cao, đặc tính tốt, phù hợp với từng vùng sinh thái của tỉnh, phục vụ sản xuất rộng rãi nguồn giống dược liệu.

- Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ dược liệu với nông dân. Xây dựng các chuỗi liên kết từ khâu trồng, thu hoạch, chế biến, phân phối, tiêu thụ dược liệu. Có giải pháp hỗ trợ giống một số loài dược liệu có thể mạnh cho hợp tác xã, nhóm hộ để liên kết trồng, tiêu thụ dược liệu theo chuỗi giá trị. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn và chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch dược liệu theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “thực hành tốt nuôi trồng và thu hái cây thuốc” của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP-WHO), gắn với chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm để đảm bảo phát triển bền vững.

4. Khoa học và công nghệ

- Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, chủ động hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu để chuyển giao công nghệ, tiến bộ kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất giống, nuôi trồng, khai thác và bảo quản dược liệu theo tiêu chuẩn. Khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức các cơ sở nghiên cứu tham gia chặt chẽ quá trình này.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào công tác quản lý, điều hành từ khâu nuôi trồng, khai thác đến sản xuất, chế biến nhằm tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng, có sức cạnh tranh trên thị trường, sử dụng các sản phẩm dược liệu đã qua bào chế, sơ chế thành thuốc cổ truyền, vị thuốc phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh, các nhu cầu khác trong và ngoài tỉnh (sản xuất thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, công nghiệp chiết xuất...). Sử dụng công nghệ an toàn, thân thiện với môi trường.

- Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các loài dược liệu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thông qua sưu tầm, kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc để điều trị bệnh của các dân tộc trong tỉnh.

- Huy động các nguồn lực đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho các cơ sở nghiên cứu phát triển giống dược liệu, các cơ sở dạy nghề theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Hỗ trợ bảo hộ, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm được sản xuất, chế biến từ dược liệu.

- Đồng hành và hỗ trợ các doanh nghiệp trong liên kết, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

5. Về phát triển và đào tạo nguồn nhân lực

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho công tác dược liệu từ khâu nuôi trồng, khai thác đến chế biến, sử dụng.

- Tăng cường giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác điều tra, nghiên cứu và quản lý tài nguyên dược liệu; nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư về dược liệu để khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên cây dược liệu.

- Phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ lương y, người dùng thuốc nam có uy tín, người có bài thuốc gia truyền có hiệu quả, trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có nguồn dược liệu tự nhiên đa dạng.

6. Chế biến và tiêu thụ dược liệu

- Tập trung nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển các nhà máy chế biến sâu các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu để tiêu thụ trong nước và hướng đến xuất khẩu. Có chính sách hỗ trợ đầu tư hợp lý để phấn đấu đến năm 2030 thu hút đầu tư xây dựng mới ít nhất 02 cơ sở chế biến các sản phẩm từ dược liệu. Hỗ trợ đầu tư thiết bị, công nghệ bào chế, chế biến thuốc cho các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và ngoài công lập để sơ chế, chế biến thuốc phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh. Ưu tiên sử dụng dược liệu, thuốc đông y, thuốc chế biến từ dược liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng trong các cơ sở y tế công lập.

- Xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, sơ chế, chế biến và phân phối dược liệu; khuyến khích hình thành các tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình để liên kết trồng, tiêu thụ dược liệu theo chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân trồng dược liệu theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “thực hành tốt nuôi trồng và thu hái cây thuốc” của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP-WHO), gắn với chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm để đảm bảo phát triển bền vững.

- Tổ chức sản xuất, kiểm nghiệm chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền để làm cơ sở công bố và tiêu thụ trong các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và cả nước. Nghiên cứu đặt hàng, giao kế hoạch hoặc cho phép trong việc thu mua các loài dược liệu gây trồng trong tỉnh đạt tiêu chuẩn, chất lượng phục vụ công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong tỉnh.

7. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển dược liệu gắn với chế biến, tiêu thụ dược liệu

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu theo quy định tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác của Trung ương có liên quan đến đầu tư phát triển, chế biến và tiêu thụ dược liệu.

- Nghiên cứu xây dựng và ban hành một số chính sách đặc thù hỗ trợ đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu của tỉnh, trong đó có chính sách hỗ trợ giống để phát triển một số loài dược liệu chủ lực làm cơ sở đầu tư phát triển thành vùng nguyên liệu sản phẩm hàng hóa, xây dựng chuỗi giá trị tiềm năng tại địa phương (Sa nhân, Đảng sâm, Đương quy, Mật nhân, Lan kim tuyến...), hỗ trợ đầu tư cơ sở sản xuất, chế biến, tiêu thụ dược liệu, hỗ trợ về đất đai, thuế... Đồng thời, áp dụng

triệt để, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia trồng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ dược liệu gắn với đầu tư khai thác tiềm năng du lịch sinh thái và du lịch văn hóa cộng đồng tại địa phương có tiềm năng về phát triển cây dược liệu và du lịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng Đề án bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định và phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách đặc thù để hỗ trợ, thu hút các nhà đầu tư, các hộ dân phát triển cây dược liệu; Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật trồng, khai thác các loài dược liệu và phổ biến cho các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo tồn và phát triển dược liệu. Quản lý chặt chẽ việc gây trồng, sản xuất chế biến dược liệu đảm bảo giống dược liệu đưa vào trồng được kiểm soát, ngăn chặn việc sản xuất dược liệu giả.

- Hướng dẫn các địa phương triển khai nhanh kế hoạch giao đất giao rừng cho nhân dân để chủ động phát triển, trồng xen cây dược liệu dưới tán rừng.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, xây dựng thương hiệu, triển khai thực hiện các đề tài, dự án... liên quan đến phát triển sản xuất cây dược liệu; tập trung vào phát triển giống chuẩn, quy trình trồng chăm sóc, thu hoạch, chế biến sản phẩm gia tăng giá trị dược liệu.

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn.

3. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung liên quan tới hoạt động tiêu thụ và xúc tiến thương mại về dược liệu; phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dược liệu để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hành vi gây trồng, mua bán dược liệu giả, dược liệu kém chất lượng.

4. Sở Y tế:

- Rà soát và quản lý các cơ sở bán buôn, bán lẻ dược cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược liệu trên địa bàn tỉnh. Có trách nhiệm phối hợp với

Cục quản lý Y Dược cổ truyền trong việc hỗ trợ thực hiện GACP - WHO cho các cơ sở trồng trọt, thu hái, chế biến dược liệu hoạt động trên địa bàn tỉnh khi các cơ sở có nhu cầu triển khai GACP-WHO.

- Nâng cao năng lực kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng dược liệu; cấp phép, quản lý cơ sở thu mua, chế biến dược liệu, xây dựng phương án đưa dược liệu vào sử dụng trong khám, chữa bệnh.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí quỹ đất để triển khai các dự án đất trồng cây dược liệu đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng các vùng sản xuất, kinh doanh cây dược liệu theo sự phân cấp quản lý của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chính sách đặc thù để phát triển dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu; kêu gọi đầu tư, liên doanh, liên kết với nhân dân trồng dược liệu, tạo chuỗi liên kết từ khâu trồng, thu hoạch, chế biến, đa dạng hóa các sản phẩm từ dược liệu.

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh đã ban hành tại: Nghị quyết 102/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

7. Sở Tài chính:

Trên cơ sở dự toán của các đơn vị xây dựng đúng quy định, kiểm tra, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để thực hiện kế hoạch bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết 09-NQ/TU và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về bảo tồn và phát triển dược liệu.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách phát triển các sản phẩm dược liệu, quảng bá thương hiệu đa dạng hóa các sản phẩm đặc trưng, có giá trị được sản xuất, chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền về công tác bảo tồn và phát triển dược liệu; triển khai các hình thức tuyên truyền phù hợp trên hệ thống thông tin cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo tồn và phát triển dược liệu.

9. Hội Đồng y tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh:

Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch; vận động nhân dân và hội viên chấp hành tốt các quy định của Nhà nước, của tỉnh và là một trong những nguồn lực tham gia sản xuất, tiêu thụ dược liệu.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến rộng rãi Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết đến các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân; triển khai các hình thức tuyên truyền phù hợp trên hệ thống thông tin cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo tồn và phát triển dược liệu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành liên quan xây dựng các chương trình, dự án phù hợp với điều kiện địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện công tác hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh cây dược liệu trên địa bàn quản lý theo kế hoạch của các ngành chức năng.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, đặc biệt là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc quy hoạch vùng trồng, ưu tiên mở rộng diện tích trồng dược liệu dưới tán rừng, hướng dẫn thu hái đi đôi với tái sinh phát triển diện tích trồng mới. Đẩy mạnh công tác giao rừng cho thuê rừng để phát triển dược liệu dưới tán rừng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, NL.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Kpã Thuyêñ





PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 09-NQ/TU NGÀY 03/7/2019
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số: 2926 /KH-UBND ngày 23 /12 /2019 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi về Kế hoạch triển khai Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh về Bảo tồn và phát triển dược liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ quan truyền thông.	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Xây dựng Đề án Bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý III/2020
3	Triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh đã ban hành tại: Nghị quyết 102/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ngành; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Rà soát và quản lý các cơ sở bán buôn, bán lẻ được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược liệu trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	- Các sở, ngành; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Nhiệm vụ thường xuyên
5	Triển khai các nội dung liên quan tới hoạt động tiêu thụ và xúc tiến thương mại dược liệu và sản phẩm y dược cổ truyền.	Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên
6	Xây dựng chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dược liệu để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.	Sở Công Thương	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý II/2020
7	Xây dựng phương án đưa dược liệu và các sản phẩm y dược cổ truyền vào sử dụng trong khám chữa bệnh.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan	Quý III/2020

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Đưa diện tích đất trồng cây dược liệu vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Y tế; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm
9	Triển khai thực hiện các đề tài, dự án... liên quan đến phát triển sản xuất cây dược liệu; tập trung vào phát triển giống chuẩn, quy trình nuôi trồng chăm sóc, thu hoạch, chế biến sản phẩm gia tăng giá trị dược liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm
10	Xây dựng các chương trình, dự án phù hợp với điều kiện địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Thực hiện công tác hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh cây dược liệu trên địa bàn quản lý theo kế hoạch của các ngành chức năng.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - Các sở, ngành liên quan.	Hàng năm
11	Quy hoạch vùng trồng ưu tiên mở rộng diện tích trồng dược liệu dưới tán rừng, hướng dẫn thu hái đi đôi với tái sinh phát triển diện tích trồng mới. Đẩy mạnh công tác giao rừng cho thuê rừng để phát triển dược liệu dưới tán rừng.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Các Sở, ngành liên quan.	Hàng năm
12	Dự án nhà máy chế biến dược liệu, cây ăn quả, gắn với vùng nguyên liệu	- Sở Kế hoạch và ĐT - Doanh nghiệp	Các sở, ngành liên quan	Giai đoạn 2020 - 2025
13	Dự án trồng cây dược liệu kết hợp trồng cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao	- Sở Kế hoạch và ĐT - Doanh nghiệp	Các sở, ngành liên quan	Giai đoạn 2020 - 2025
14	Dự án trồng cây dược liệu (trồng dưới tán rừng)	Các Công ty TNHH MTV nông, lâm nghiệp trong tỉnh	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các doanh nghiệp có nhu cầu liên kết.	Giai đoạn 2020 - 2025
15	Dự án Nhà máy chế biến dược liệu	Các BQL Khu công nghiệp	- Các sở, ngành liên quan; - Doanh nghiệp.	Giai đoạn 2020 - 2025